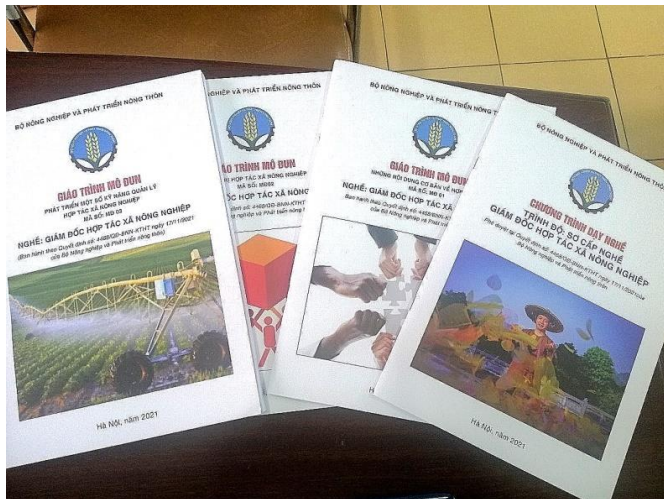


Mô đun 3: Phát triển một số kỹ năng Quản lý Hợp tác xã nông nghiệp

BÀI 3: PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ, SẢN PHẨM OCOP TRONG HTX NÔNG NGHIỆP





Chuyên đề 1

PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ



Mục tiêu:

- Nêu được các khái niệm: chuỗi giá trị, liên kết chuỗi giá trị, liên kết ngang, liên kết dọc;
- Trình bày đặc điểm cơ bản của 04 mô hình liên kết chuỗi giá trị phổ biến;
- Mô tả được chính sách hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị trong nông nghiệp (điều kiện, đối tượng, nội dung hỗ trợ);
- Xây dựng được Dự án liên kết theo mẫu.

Chuyên đề 1: **PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ**

Chuỗi giá trị là gì?

Chuỗi giá trị nông sản?

Phân biệt Chuỗi cung ứng & Chuỗi giá trị ?

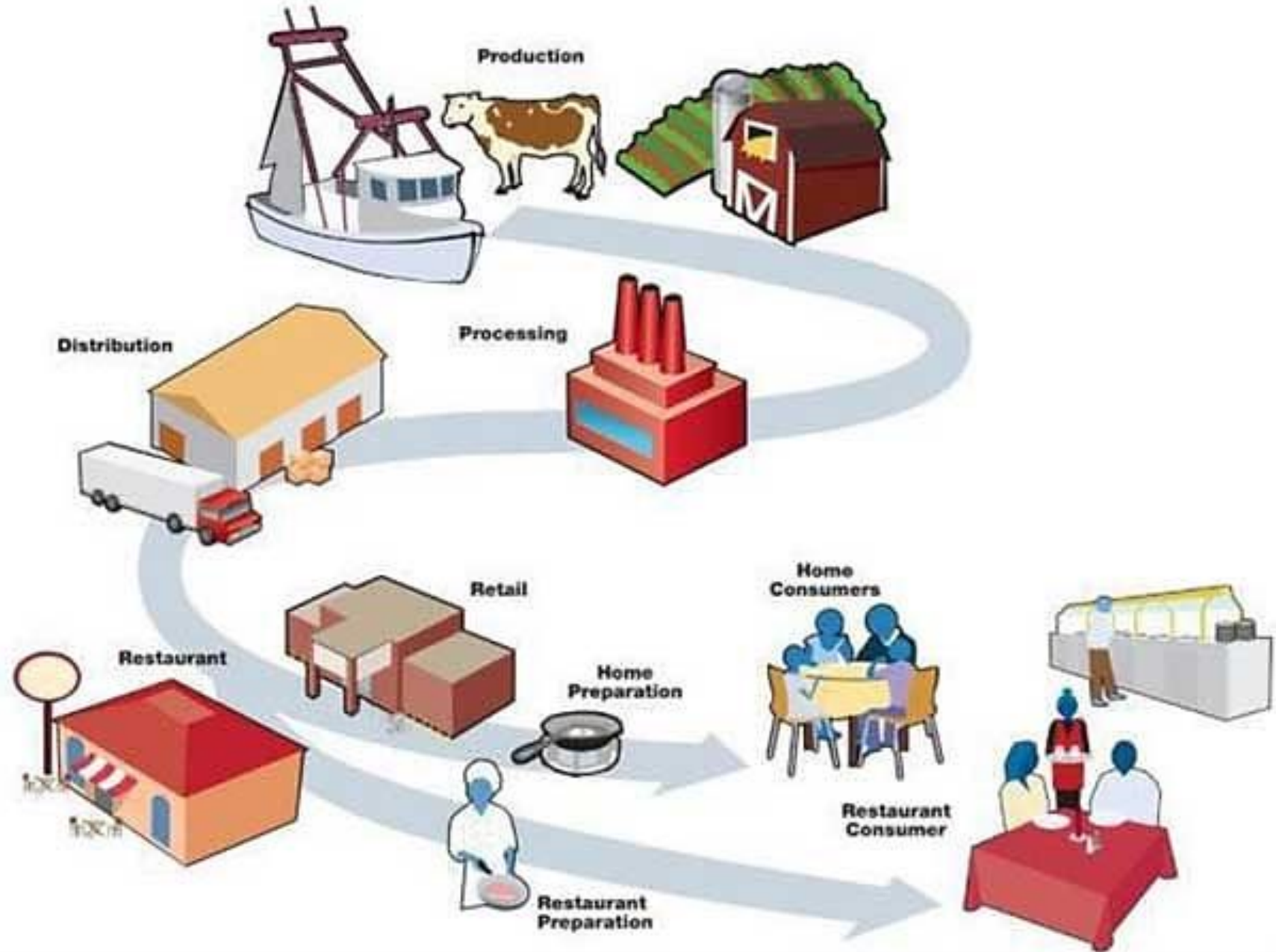
Vai trò chuỗi giá trị ?

Liên kết chuỗi giá trị?

Quản lý NSTP theo chuỗi giá trị ntn?

Chuỗi
sản
xuất
thực
phẩm

The Food Production Chain

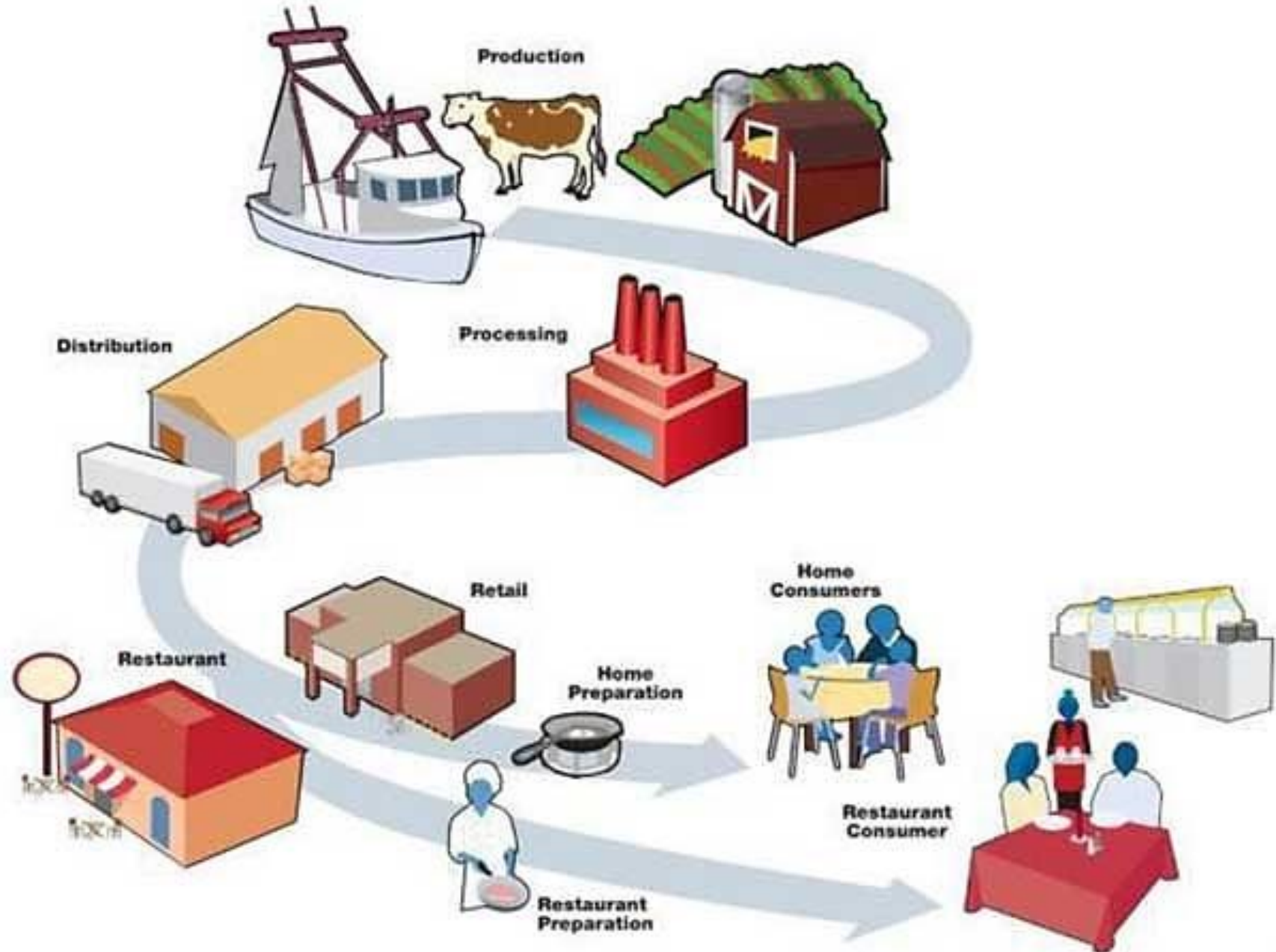


Chuyên đề 1: **PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ**

Sản phẩm muốn khẳng định giá trị thì trước hết phải được đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cụ thể theo quy định.



The Food Production Chain



Chuyên đề 1: PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ

Khái niệm

☐ Chuỗi giá trị là một tập hợp những hoạt động do nhiều người khác nhau tham gia thực hiện (nhà cung cấp đầu vào, người thu gom, nhà chế biến, công ty, người bán sỉ, người bán lẻ...) để sản xuất ra một sản phẩm sau đó bán cho người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu (phương pháp tiếp cận toàn cầu)

Chuyên đề 1: PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ

Chuỗi giá trị nông sản

Là tổng thể các hoạt động liên quan đến một ngành hàng nông sản bao gồm các hoạt động có quan hệ với nhau, từ việc cung cấp đầu vào, tổ chức sản xuất, thu gom, chế biến và cuối cùng là bán sản phẩm cho người tiêu dùng, với mục tiêu tạo ra hoặc làm tăng giá trị cho nông sản

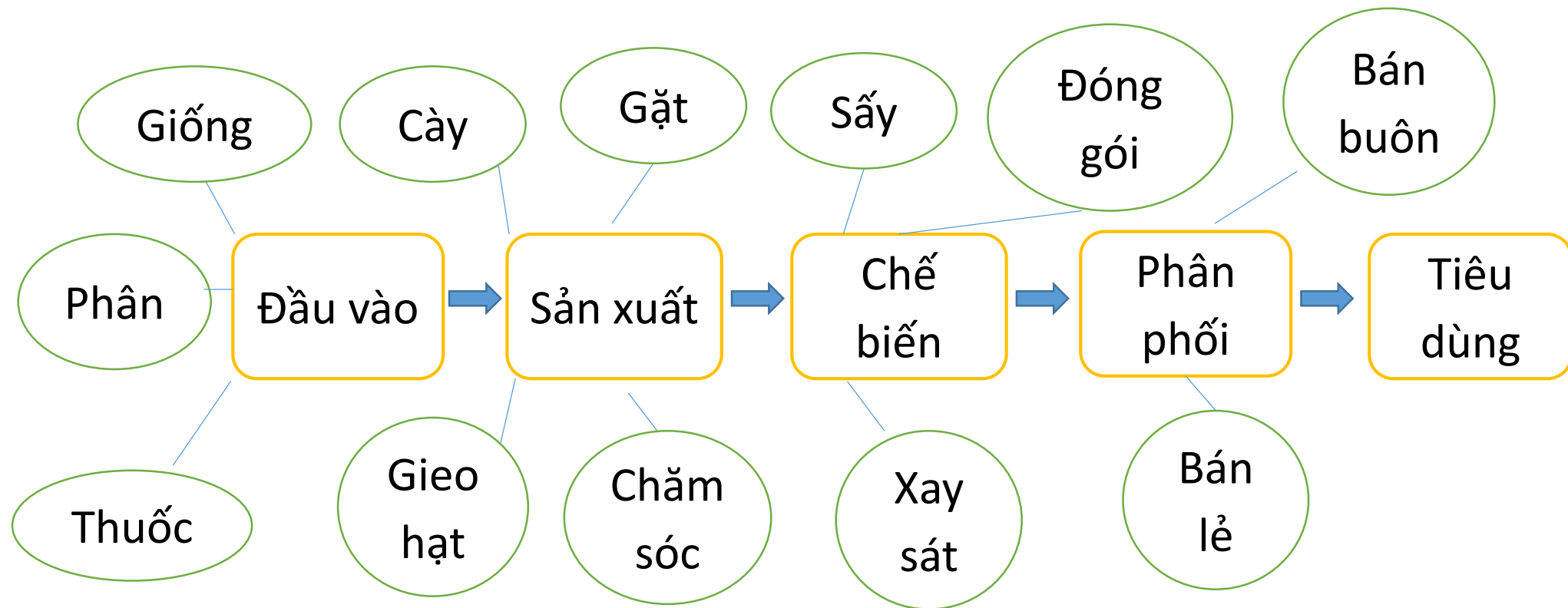
Cơ sở so sánh	Chuỗi cung ứng	Chuỗi giá trị
Ý nghĩa	Việc tích hợp tất cả các hoạt động liên quan đến mua sắm, chuyển đổi và hậu cần của sản phẩm	Là chuỗi các hoạt động làm gia tăng giá trị cho sản phẩm
Nguồn gốc	Quản lý vận hành	Quản lý kinh doanh
Mục tiêu	Sự hài lòng của khách hàng	Đạt được lợi thế cạnh tranh
Yêu cầu sản phẩm	Trình tự – Chuỗi cung ứng – Khách hàng	Yêu cầu khách hàng – Chuỗi giá trị - Sản phẩm

Chuyên đề 1: PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ

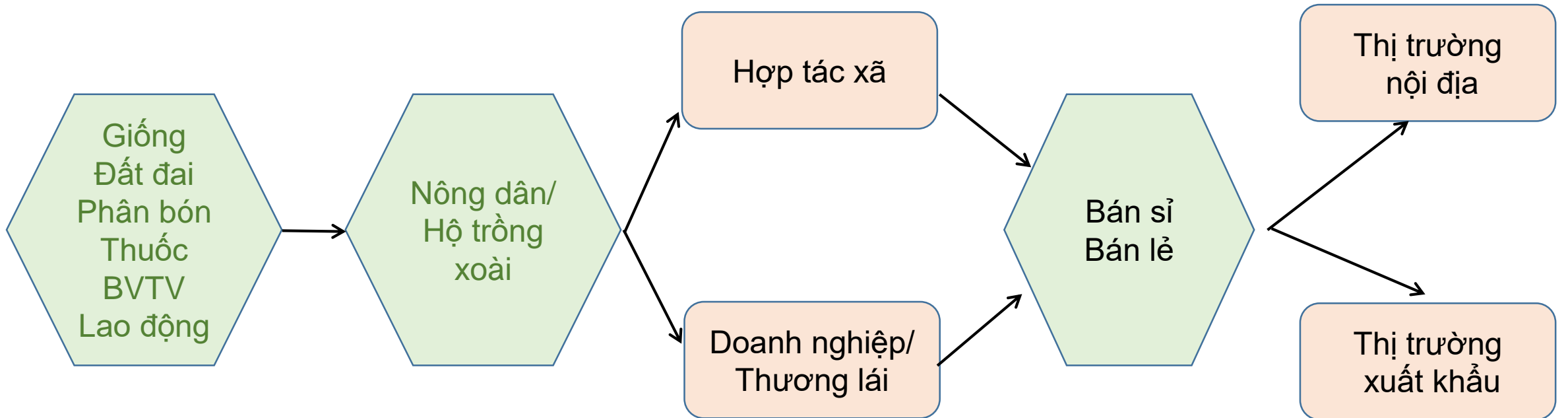
5 hoạt động cơ bản trong chuỗi giá trị



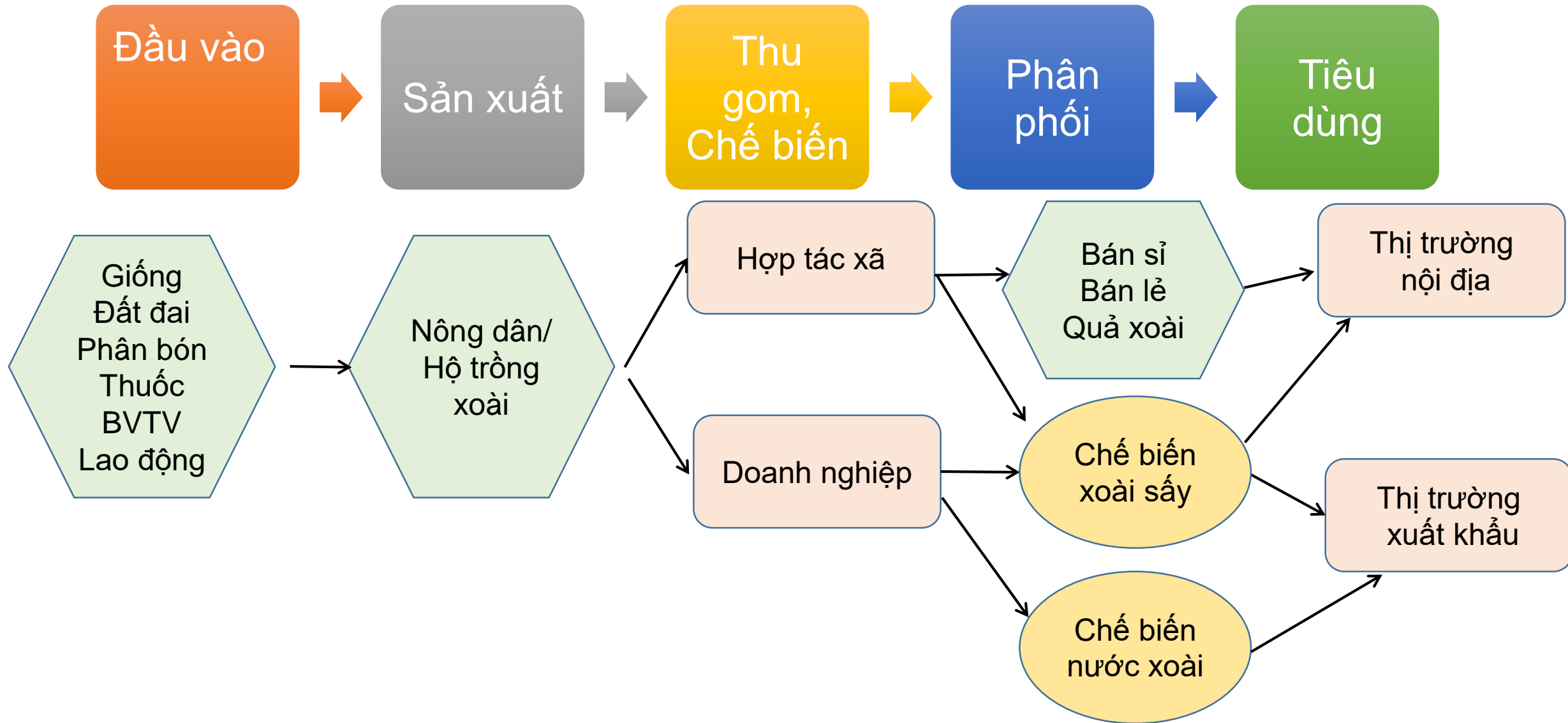
Chuyên đề 1: PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ



Chuỗi giá trị sản phẩm QUẢ XOÀI



Chuỗi giá trị SẢN PHẨM XOÀI

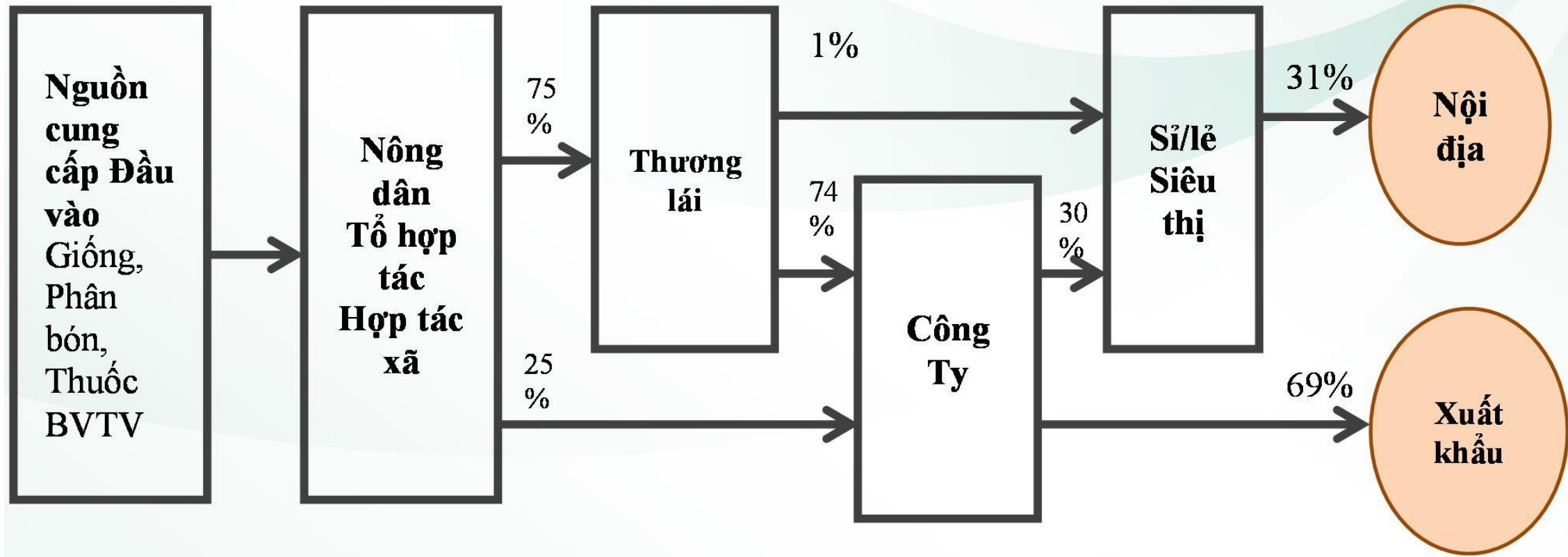
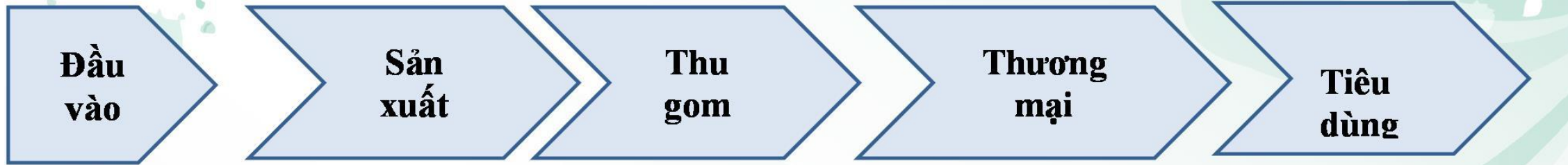


Một số sản phẩm từ quả xoài



Chuyên đề 1: **PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ**

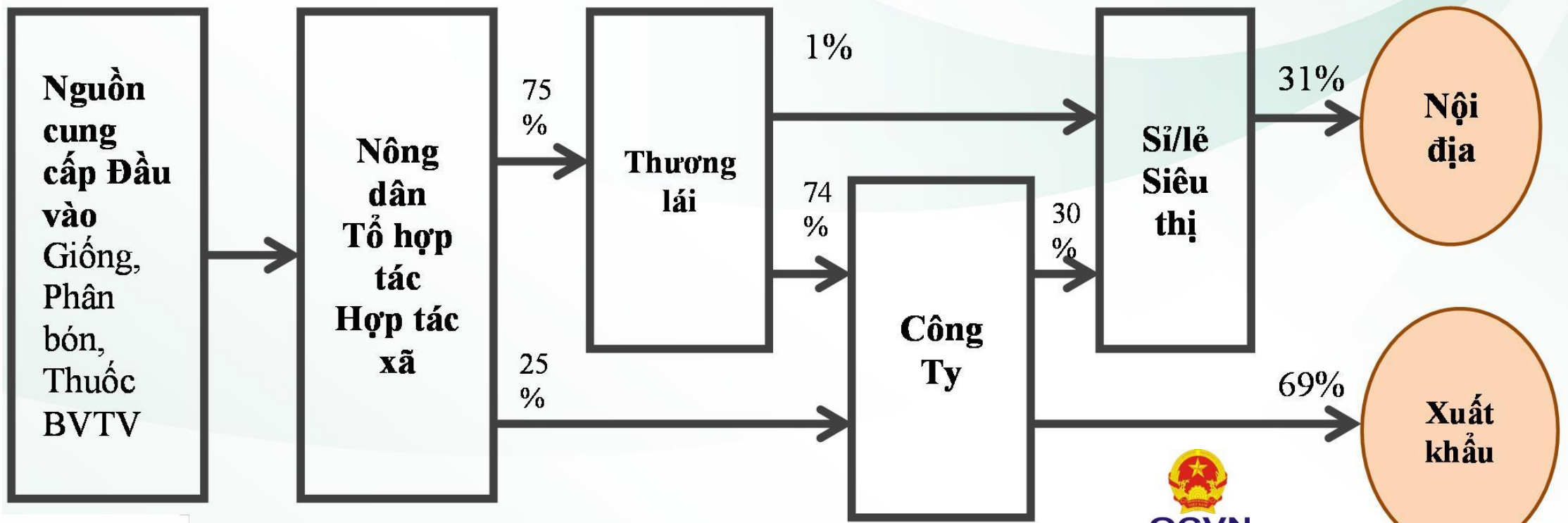
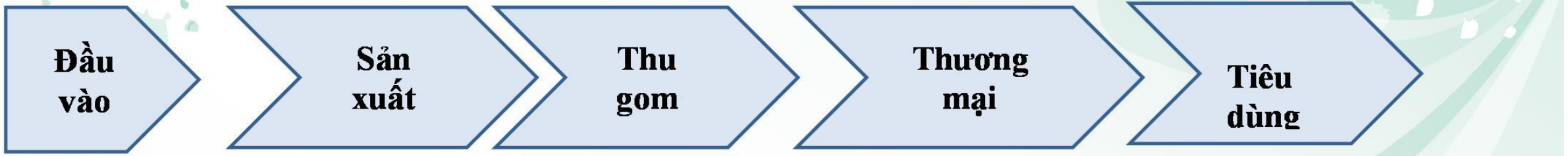
*Việc áp dụng các hệ thống quản lý
chất lượng nông sản thực phẩm theo
chuỗi giá trị thực hiện ntn?*



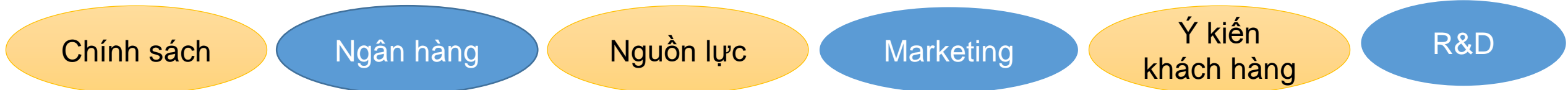
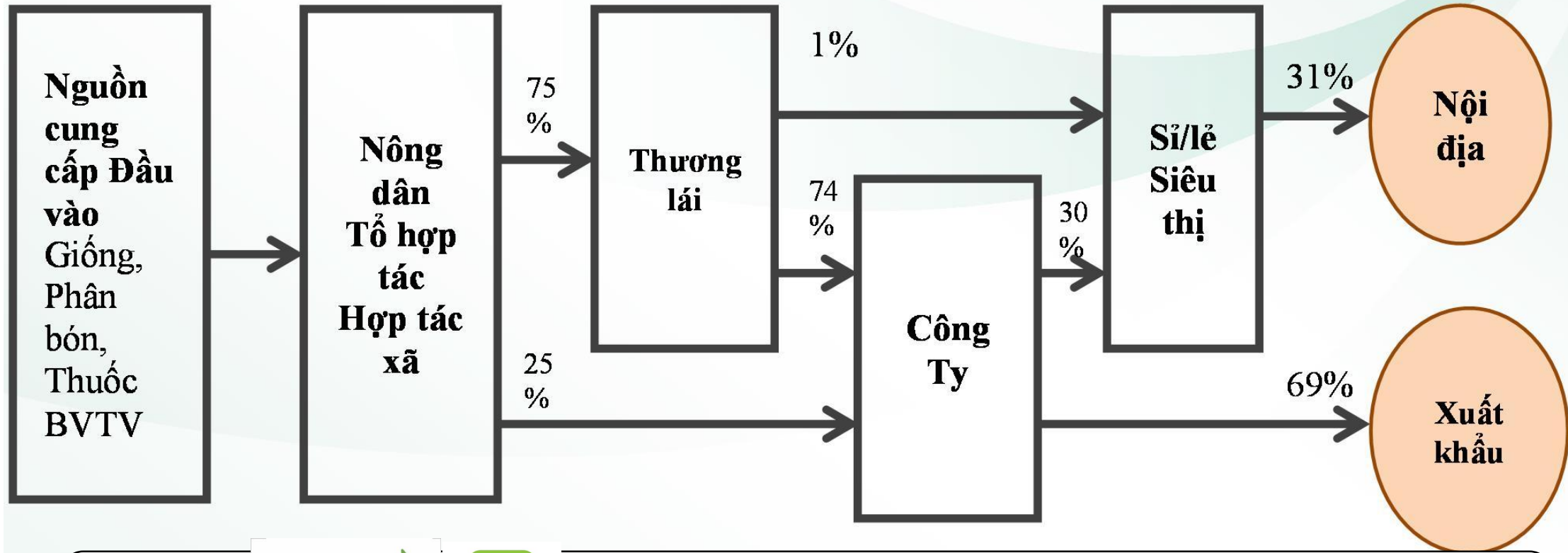
Chính quyền địa phương

Ngân hàng

**CBKT khuyến nông,
BVTV tỉnh và huyện**



This section displays a variety of certification logos. On the left, there is **VietGAP** and **GLOBAL G.A.P.**. In the center, there are **ISO 22000** (International Organization for Standardization), **BRC FOOD CERTIFICATED**, **HACCP CERTIFIED**, and two **TCVN TIÊU CHUẨN QUỐC GIA** (Vietnam National Standards) logos, one of which is for **GMP Quality**. On the right, there are **QCVN QUY CHUẨN QUỐC GIA** (Vietnam National Standards) logos, including one for **GMP Quality**. At the bottom right, there is a photograph of a woman in a supermarket scanning a QR code on a vegetable. A sign next to the QR code says: **Quét mã "QR Code" Truy xuất nguồn gốc rau mướp** (Scan the "QR Code" to trace the origin of bitter melon). The **epok** logo is visible in the bottom right corner of the photo.



epak



QUÉT MÃ QR - TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM BÁN TẠI SIÊU THỊ)





Hàng hóa	Nhiệt độ an toàn thấp nhất (°C)	Triệu chứng hư hỏng do lạnh
Cà tím	7	Vết bông bề mặt, thối rữa Alternaria
Chuối (xanh/chín)	12 - 14	Màu vỏ chín lại, nâu xám
Đậu (xanh)	7	Rỗ, màu nâu đỏ
Dưa chuột	7	Rỗ, vết ngấm nước
Bưởi	10	Vết bông nâu, rỗ, hư hỏng do ngấm nước
Chanh	13 - 15	Rỗ, vết đen, có chỗ sũng màu đỏ
Xoài	10 - 13	Vết bông trên vỏ màu xám, chín không đều
Dưa hấu	5	Rỗ, vị đắng
Mướp tây	7	Mất màu, nhiều chỗ ngấm nước, rỗ
Cam	7	Rỗ, vết nâu, thối do ngấm nước
Đu đủ	7	Rỗ, không chín, mất mùi vị, thối rữa
Dứa	7 - 10	Màu xanh xám, mùi vị kém
Khoai tây	4	Mất màu bên trong, trở nên ngọt
Bí ngô	10	Thối rữa
Ớt ngọt	7	Rỗ, thối rữa Alternaria
Cà chua: chín xanh	13	Mềm đi do ngấm nước

CHỌN CHẾ ĐỘ BẢO QUẢN PHÙ HỢP ĐỂ DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG



MÔ HÌNH GIỚI THIỆU QUẢNG BÁ SẢN PHẨM CHÈ XANH
(TẠI TRUNG TÂM XÚC TIẾN TM & GIỚI THIỆU SẢN PHẨM OCOP HÀ NỘI)

<u>Bảng so sánh</u>	 TCVN	 QCVN
<u>Mục đích sử dụng</u>	<u>Quy định về đặc tính kỹ thuật và sử dụng làm chuẩn để phân loại, đánh giá chất lượng.</u>	<u>Quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu đối tượng bắt buộc phải tuân thủ.</u>
<u>Hệ thống ký hiệu</u>	TCVN (Tiêu chuẩn quốc gia); TCCS (Tiêu chuẩn cơ sở);	QCVN (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia); QCĐP (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương);
<u>Phân loại</u>	<u>Tiêu chuẩn cơ bản;</u> <u>Tiêu chuẩn thuật ngữ;</u> <u>Tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật;</u> <u>Tiêu chuẩn phương pháp thử;</u> <u>Tiêu chuẩn ghi nhãn, bao gói, vận chuyển;</u>	<u>Quy chuẩn kỹ thuật chung;</u> <u>Quy chuẩn kỹ thuật an toàn;</u> <u>Quy chuẩn kỹ thuật môi trường;</u> <u>Quy chuẩn kỹ thuật quá trình;</u> <u>Quy chuẩn kỹ thuật dịch vụ;</u>
<u>Nguyên tắc áp dụng</u>	<u>Tự nguyện</u>	<u>Bắt buộc</u>
<u>Trong thương mại</u>	<u>Sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn vẫn được phép kinh doanh bình thường.</u>	<u>Sản phẩm không đáp ứng các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng sẽ không đủ điều kiện để kinh doanh.</u>
<u>Cơ quan công bố</u>	<u>Cơ quan nhà nước;</u> <u>Đơn vị sự nghiệp;</u> <u>Tổ chức xã hội – nghề nghiệp;</u> <u>Tổ chức kinh tế;</u>	<u>Cơ quan nhà nước</u>

Liên kết chuỗi giá trị

- Liên kết sản xuất là tất yếu, đúng với chủ trương của nhà nước và xu thế hội nhập
- Mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ theo CGT

Mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ theo CGT

Liên kết ngang

**Liên kết ngang là liên kết giữa:
Nông dân - Nông dân, HTX - HTX , DN -DN
để giảm chi phí, tăng giá bán sản phẩm, tăng số
lượng hàng bán...**

Nông dân tổ chức mua vật tư đầu vào theo tập thể có thể tạo ra một số lợi ích cho các TV bao gồm:

- (1) Mua vật tư với giá thấp (mua số lượng lớn, trực tiếp từ nhà cung cấp)
- (2) Giảm được chi phí vận chuyển nếu phải mua xa.
- (3) Tiêu thụ qua tập thể Tổ có khả năng hợp đồng bán với số lượng lớn, đảm bảo uy tín và đỡ rủi ro...

Mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ theo CGT

Liên kết dọc

Liên kết dọc là liên kết:

Không hợp đồng: Nhà SX - Chế biến - Tiêu thụ

Có hợp đồng: Nhà SX - Chế biến - Tiêu thụ

Chuỗi khép kín: Tự SX - Chế biến - Tiêu thụ

Các hình thức liên kết sản xuất – tiêu thụ theo Quyết định 62/2013/QĐ-TTg

+ Mẫu hợp đồng liên kết;

+ Chính sách trong liên kết CGT

Chuyên đề 1: **PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ**

**Mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ theo CGT
(liên kết dọc)**

**Doanh nghiệp +
HTX/tổ nhóm/
nông dân**

**Doanh nghiệp +
Đại lý/thương lái +
HTX/tổ nhóm/ND**

**HTX/Tổ nhóm
tự tổ chức sản
xuất/tiêu thụ**

**Cơ sở thương
mại (không pháp
nhân) + HTX/tổ
nhóm/ND**

Chuyên đề 1: PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ

Vai trò Chuỗi giá trị nông sản

HTX

- + Nâng cao khả năng quản lý điều hành và tổ chức sản xuất theo HĐ đã ký kết với DN;
- + Tăng khả năng hỗ trợ tiêu thụ NS cho thành viên;
- + Tăng lợi nhuận cho HTX

**Nông dân/
TV HTX**

- + Thay đổi những điểm yếu của ND: Tập quán SX nhỏ lẻ, quy trình canh tác tự do, khả năng hợp tác yếu, chậm thay đổi công nghệ, ít cập nhật thông tin thị trường;
- + Gia tăng lợi ích cho nông dân-người sản xuất;

Doanh nghiệp

- + Tổ chức được vùng nguyên liệu ổn định, quy mô sản lượng tăng, chất lượng sản phẩm đồng đều
- + Lợi nhuận tăng

Người tiêu dùng

- + Mua được sản phẩm chất lượng tốt
- + Phù hợp nhu cầu
- + Giá mua hợp lý

Chính sách hỗ trợ phát triển liên kết theo CGT trong nông nghiệp

** Điều kiện được hỗ trợ*

- Phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương
- Có giấy chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường
- Liên kết đảm bảo ổn định
 - + Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 1 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm
 - + Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 1 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm
- Dự án hỗ trợ liên kết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

Chính sách hỗ trợ phát triển liên kết theo CGT trong nông nghiệp

(Nghị định 98/2018/NĐ-CP; Nghị định 27/2022/NĐ-CP)

** Đối tượng được hỗ trợ*

1. Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác.
2. Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.
3. Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã.
4. Doanh nghiệp.
5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị định số 98/NĐ-CP của Chính phủ.



Chính sách hỗ trợ phát triển liên kết theo CGT trong nông nghiệp

*** Nội dung hỗ trợ**

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết
100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300,0 triệu đồng
- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết
30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết. Tổng mức hỗ trợ không quá 10,0 tỷ đồng.
- Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.
- Xây dựng mô hình khuyến nông
- Đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất
- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ/03 chu kỳ sản xuất;
- Ngân sách hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

Chính sách hỗ trợ phát triển liên kết theo CGT trong nông nghiệp

(Nghị định 98/2018/NĐ-CP; Nghị định 27/2022/NĐ-CP)

** Hồ sơ đề nghị hỗ trợ*

1. Đơn đề nghị
2. Dự án liên kết; Kế hoạch liên kết
3. Bản thỏa thuận (nếu có)
4. Bản sao các chứng nhận
5. Bản sao hợp đồng liên kết



THANK YOU